TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Bán án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 tháng 3 năm 2022.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trương.
2. Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Phát H, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Ấp HTh, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Ấp HTh, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2021, biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Phát H là nguyên đơn trình bày:*

Anh và chị Th sống chung với nhau từ năm 2010 và kết hôn vào tháng 02 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cấp giấy kết hôn. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Th. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thành Tài L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn với chị Th; về con chung giao 02 người con chung cho anh H trực tiếp nuôi, chị Th không phải cấp dưỡng; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì anh H chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh H ly hôn với chị Th là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh H và chị Th là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010 là hợp pháp. Thời gian chung sống anh H cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp tính; chị Th được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh H nhưng chị không phản đối, nên yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thành Tài L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và điều kiện sinh sống hiện nay của anh H, chị Th thì không quan tâm đến các cháu.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh H chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phát H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phát H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Th.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thành Tài L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012 cho anh Nguyễn Phát H được trực tiếp nuôi.

Chị Nguyễn Thị Hồng Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì anh Nguyễn Phát H và chị Nguyễn Thị Hồng Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Phát H chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nguyễn Phát H đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0006550 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Nguyễn Phát H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú Đông, Giồng Trôm, Bến Tre;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ CHI LAN